

Ngày thi: 30/12/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	171213313	HOÀNG NHƯ ANH	TÂN	C17XCDB	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
2	171213314	PHAN TU	THIỆN	C17XCDB	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
3	171213315	VƯƠNG ĐÌNH	KHÁNH	C17XCDB	6			6		6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
4	171213316	NGUYỄN ĐÌNH	TUYẾN	C17XCDB	8			8		8			8	8.0	Tám		
5	171213319	NGUYỄN VĂN	LƯU	C17XCDB	7			7		7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
6	171213320	TRẦN VĂN	HIỆP	C17XCDB	6			5		5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
7	171213321	NGUYỄN HỮU	CÔNG	C17XCDB	0			0		0			V	0.0	Không		
8	171213322	ÔNG TRẦN	PHƯƠNG	C17XCDB	5			5		5			2	0.0	Không		
9	171213324	ĐỖ QUỐC	VIỆT	C17XCDB	5			5		5			V	0.0	Không		
10	171213325	NGUYỄN VĂN	HIỀN	C17XCDB	0			0		0			HP	0.0	Không		
11	171213326	LÊ ĐÌNH QUANG	VŨ	C17XCDB	6			5		5			3	0.0	Không		
12	171213327	PHẠM HỒNG	HỘI	C17XCDB	6			5		5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
13	171213328	TRẦN QUANG	LÂM	C17XCDB	0			0		0			V	0.0	Không		
14	171213330	NGUYỄN VĂN	TRUNG	C17XCDB	5			5		5			1	0.0	Không		
15	171213331	LÊ NGỌC	TUẤN	C17XCDB	5			5		5			1	0.0	Không		
16	171213332	TRẦN QUỐC	VIỆT	C17XCDB	0			0		0			HP	0.0	Không		
17	171213333	PHAN VĂN	THÀNH	C17XCDB	6			5		5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
18	171213334	NGUYỄN QUANG	TÂM	C17XCDB	6			5		5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
19	171213335	PHAN QUANG	THÔNG	C17XCDB	5			5		5			3	0.0	Không		
20	171213337	PHẠM VĂN	CHUẨN	C17XCDB	0			0		0			HP	0.0	Không		
21	171213339	ĐỖ CHÍ	THÀNH	C17XCDB	5			5		5			3	0.0	Không		
22	171213340	VÕ NGỌC	ANH	C17XCDB	5			5		5			V	0.0	Không		
23	171213341	NGUYỄN THẠCH	VŨ	C17XCDB	6			5		5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
24	171213342	PHẠM PHƯƠNG	VŨ	C17XCDB	5			5		5			1	0.0	Không		
25	171213343	ĐÌNH XUÂN	TRUÔNG	C17XCDB	5			5		5			1	0.0	Không		
26	171213344	ÔNG THỊ PHƯƠNG	CHI	C17XCDB	6			5		5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
27	171213345	NGUYỄN VĂN	DŨNG	C17XCDB	6			5		5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
28	171213347	HOÀNG ANH	TÀI	C17XCDB	5			5		5			4	4.5	Bốn phẩy Năm		
29	171213348	HUỲNH THỊ	NĂM	C17XCDB	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
30	171213349	LÊ CÔNG	BA	C17XCDB	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
31	4470	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	K14XDD	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai	63729DT	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	16	52%	
2	Số sinh viên nợ	15	48%	
TỔNG CỘNG :		31	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Ân